



TRƯỜNG CHÍNH SÁCH CÔNG VÀ QUẢN LÝ FULBRIGHT

LỰA CHỌN TRONG ĐIỀU KIỆN KHÔNG CHẮC CHẮN

Huỳnh Thế Du

VÍ DỤ 1 (ELLSBERG)



- Trong hộp có 300 quả bóng, 100 trắng, 200 hoặc đỏ hoặc xanh nhưng không biết số lượng cụ thể
- **Luật chơi:** Chọn 1 trong 2 cách đặt cược:
 - (1) Được 100 ngàn đồng nếu bóng rút ra màu trắng
 - (2) Được 100 ngàn đồng nếu bóng rút ra màu đỏ
- **Đổi luật chơi:** Chọn 1 trong 2 trò chơi sau:
 - (1) Được 100 ngàn nếu bóng rút ra không phải trắng
 - (2) Được 100 ngàn nếu bóng rút ra không phải đỏ

Nhận xét:



- Con người thường không thích sự không chắc chắn
- Thái độ trước tình huống không chắc chắn của mỗi người là khác nhau
- **Nhớ lại bài toán cơ bản của người tiêu dùng:**
- **Bài toán mới** đặt ra là:
 - (i) Đo lường mức độ hấp dẫn và rủi ro của tình huống
 - (ii) Đo lường thái độ đối với rủi ro của cá nhân
 - (iii) Nghiên cứu lựa chọn trong tình huống may rủi



Thuật ngữ:

- Tình huống may rủi/ mạo hiểm (risk)
- Tình huống bất định (uncertainty)
- Trong bài này, vì không cần phân biệt nên các thuật ngữ này được coi là tương đương
- Xác suất chủ quan và khách quan

Đo lường mức độ hấp dẫn



Ví dụ: Trò chơi tung đồng xu (cân đối, đồng chất). Đặt cược cho mặt sấp hay ngửa:

T/h 1: Nếu thắng được 20 ngàn, thua mất 10 ngàn?

T/h 2: Nếu thắng được 10 ngàn, thua mất 10 ngàn?

T/h 3: Nếu thắng được 5 ngàn, thua mất 10 ngàn?

Đo lường mức độ hấp dẫn: Giá trị kì vọng



- Công thức tính giá trị kì vọng:

$$\bar{X} = p_1X_1 + p_2X_2 + p_3X_3 + \dots + p_nX_n$$

- Giá trị kì vọng của một tình huống là bình quân gia quyền giá trị của các kết cục có thể xảy ra, với trọng số (hay quyền số) là xác suất xảy ra các kết cục tương ứng

Ví dụ 2: Đo lường mức độ mạo hiểm



Trò chơi tung đồng xu (tiếp), nhưng khác biệt là giá trị thắng, thua lớn:

- Nếu thắng được 1.1 triệu, thua mất 1 triệu?
- Tại sao nhiều người sẽ không chơi trò chơi này, khi mà thu nhập kỳ vọng của trò chơi lớn hơn thu nhập ban đầu?
- $E(I) = 0.5(2.1) = 1.05 > 1$
 - Không có tiền để tham gia số lần chơi đủ lớn
 - Sợ tình huống xấu xảy ra
 - Điều chính yếu là mức độ biến thiên của thu nhập

Đo lường mức độ mạo hiểm: phương sai và độ lệch chuẩn



$$\text{Var}(X) = p_1 \left(X_1 - \bar{X} \right)^2 + p_2 \left(X_2 - \bar{X} \right)^2 + p_3 \left(X_3 - \bar{X} \right)^2 + \dots + p_n \left(X_n - \bar{X} \right)^2$$

Ví dụ 2 (tiếp)



Nhận xét:

Trong cuộc sống có rất nhiều tình huống tương tự, dễ thấy nhất là trong lĩnh vực bảo hiểm: nhân thọ, thất nghiệp, y tế, phòng cháy chữa cháy, giao thông v.v.

Q: Tại sao chúng ta mua bảo hiểm?

A: Để giảm sự biến thiên về mức tiêu dùng

Mức giá bảo hiểm chấp nhận được cao nhất của mọi người là khác nhau, phản ánh thái độ khác nhau của họ đối với sự may rủi.



Đo lường thái độ đối với may rủi

- Người ghét may rủi là người, khi được lựa chọn giữa một tình huống không chắc chắn và một tình huống chắc chắn có giá trị kỳ vọng tương đương, sẽ *chọn tình huống chắc chắn*.
- Người thích may rủi thì ngược lại
- Người bàng quan (trung tính) với may rủi chỉ quan tâm tới giá trị kỳ vọng mà không để ý tới độ may rủi của tình huống.
- Chúng ta có thể nói gì về hàm thỏa dụng của ba nhóm người này?



Lựa chọn của người tiêu dùng

- Đường đẳng ích
- Đường ngân sách
- Lựa chọn tối ưu

MỘT VÀI ỨNG DỤNG



- Đa dạng hóa đầu tư
- Bảo hiểm
 - Luật số lớn
 - Định phí bảo hiểm công bằng
- Mua thông tin
- Một số ví dụ trong chính sách công
 - Tiêu dùng và đầu tư khi lạm phát cao
 - Sự không ổn định và nhất quán của chính sách

Mô hình định giá tài sản vốn



$$E(R_i) = R_f + \beta_i[E(R_m) - R_f]$$

$E(R_i)$: Suất sinh lợi kỳ vọng của tài sản rủi ro i

R_f : suất sinh lợi của tài sản phi rủi ro

β_i Hệ số tương quan giữa suất sinh lời của tài sản i và cả thị trường

$E(R_m)$: Suất sinh lời kỳ vọng của cả thị trường

Vai trò của kinh tế học dòng chính: Giá trị của thông tin



- Là công cụ chính được sử dụng để phân tích và tư duy cũng như đưa ra chính sách công trong nhiều thế kỷ qua
- Lý thuyết thị trường hiệu quả (Fama):
 - Giá chứng khoán là đúng và phản ánh đúng giá trị của chúng
 - Không thể đoán được giá chứng khoán
- Lý thuyết bước ngẫu nhiên của Burton Malkiel: “Một con khỉ được bịt mắt ném phi tiêu vào các trang tài chính của một tờ báo có thể chọn được một danh mục đầu tư tốt bằng danh mục được chọn lựa một cách cẩn thận bởi các chuyên gia.”





Thí nghiệm của WSJ: Hiệp 1

- Thực nghiệm năm 1988 chia làm hai nhóm: các chuyên gia và những người đóng vai những chú khỉ
- Sau mỗi 6 tháng so sánh kết quả
- Tháng 10/1998 WJ trình bày kết quả:
 - Các chuyên gia thắng 61 trong 100 lần. Cao hơn kỳ vọng 50%
 - Các chuyên gia thua 39 lần. Điều này có đáng xấu hổ?
 - So với chỉ số Dow Jones: Tỷ số là 51-49
 - Suất sinh lợi bình quân của chuyên gia, DJIA và ngẫu nhiên lần lượt là 10,8%, 6,8% và 4,5%
- Ai là người chiến thắng?



Thí nghiệm của WSJ: Hiệp 2

- Malkiel cho rằng hiệu ứng thông báo vì do thông báo các chuyên gia chọn nên giá bị thổi phồng do công chúng đầu tư theo
- Bing Liang chỉ ra rằng các chuyên gia chọn cổ phiếu rủi ro cao hơn. Nếu hiệu chỉnh rủi ro thì các chuyên gia lỗ 3,8%
- Các chứng khoán chọn ngẫu nhiên tiếp tục tăng trong khi các cổ phiếu được chọn bởi chuyên gia giảm sau khi kết quả được công bố.
- Năm 2002, WSJ quyết định kết thúc mục này mà không tuyên bố ai là người chiến thắng.
- **Ai thắng ai?**

Thí nghiệm của San Francisco Chronicle



- Đầu năm
 - Tám nhà tư vấn đầu tư chọn ra 5 cổ phiếu
 - Jolyn – một con đười ươi ở Thế giới Biển/Africa USA tại Vallejo, California – chọn 5 cổ phiếu khác.
- Kết quả: Số lần Jolyn thắng cũng xấp xỉ số lần các nhà tư vấn đầu tư thắng.
- Việc thuê một chú đười ươi giúp bạn đầu tư có lẽ sẽ đem lại lợi nhuận tương đương với việc đi thuê một chuyên gia tư vấn đầu tư.



Nguồn: Google Image

Tại sao tư vấn vẫn có giá rất cao?

